|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH VÀ THCS ĐẠI TÂN**TỔ : XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT - KHỐI LỚP 8**

**(Năm học 2023- 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 02** **; Số học sinh: 48; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:02** ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ; Đại học 02: ; Trên đại học:0

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: ………; Khá:...Khá.............; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

**a. Mỹ thuật:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI** |
| 1 |  - Máy chiếu - Máy tính- Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới.- Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin - Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...  |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh  - 04 tranh | Bài 1.THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN |  |
| 2 |  - Máy chiếu - Máy tính- Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ- Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn- Tranh của trường phái Lập thể |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ- 04 tranh  - 04 tranh | Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART) |  |
| 3 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện.- Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ  - 04 tranh  |  Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN |  |
| **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM** |
| 4 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài)- Tranh kết hợp gắn vỏ trứng- Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh | Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM{Kiểm tra giữa học kì I) |  |
| 5 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh lụa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh…)- Phóng to cách mô phỏng tranh lụa bằng màu nước- Tranh lụa hiện đại Việt Nam |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh  - 02 tranh |  Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH |  |
| 6 |  - Máy chiếu - Máy tính - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật- Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn- Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam |  - 01cái - 01cái - 01 bộ - 04 tranh  - 02 tranh |  Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT |  |
|  **CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM** |
| 7 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN.- Video cách tạo khuôn và in nền trang trí- Tranh trang phục của dân tộc tiểu số |  - 01cái - 01cái - 05 tranh - 06 tranh - 02 tranh |  Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM |  |
| 8 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc. |  - 01cái - 01cái - 01 bộ |  Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I) |  |
| 9 |  - Sản phẩm của HS |  |  Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật |  |
| **CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG**  |
| 10 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất- Tranh,ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ |  Bài 9:THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT |  |
| 11 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng.- Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà |  - 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh |  Bài 10:THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG |  |
|  **CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG** |
| 12 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh họa tiết chấm- Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu |  - 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 1 bộ |  Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II) |  |
| 13 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh trang trí với các màu tương phản- Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản |  - 01 cái - 01 cái - 10 tranh- 01 bộ |  Bài 12: TRANH TĨNH VẬT |  |
| 14 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích- tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích |  - 1 cái - 1 cái- 1 bộ - 1 bộ |  Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU  |  |
| 15 | - Máy chiếu- Máy tính- Tranh, ảnh về tranh áp phích- Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích |  - 1 cái - 1 cái - 1 bộ- 4 tranh |  Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH |  |
| **CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP** |
| 16 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình |  - 1 cái - 1 cái - 01 bộ |  Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II) |  |
| 17 |  - Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình |  - 1 cái - 1 cái  - 1 bộ |  Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH |  |
| 18 |  - Sản phẩm của HS  |  |  Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật |  |

**b. Âm nhạc:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các tiết thực hiện |
| 1 | Nhạc cụ thể hiện giai điệu | Kèn phím |  | 7,16,24,33  |
|  |  | Thanh phách |  | Các tiết học |
| 3 | Thiết bị dùng chung | Đàn phím điện tử | 01 | Các tiết học |
| Máy chiếu, loa Bluetooth, Ti vi, hệ thống âm thanh | 01 | Các tiết học |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| **1** | Hội trường | 01 | Trưng bày kết quả học tập của HS |  |
| **2** | Phòng học Mỹ thuật | 01 | Các tiết học chính khóa |  |
| **3** | Phòng học Âm nhạc | 01 | Các tiết học chính khóa |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình:**
2. **Môn Mỹ thuật:**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

| **Tuần** | **Chủ đề** | **Số tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KỲ I** |
| 1-2 | **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI** | 2 | Bài 1.THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN | – Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời hoạ sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của hoạ sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của hoạ sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc. |
| 3-4 | 2 | Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART) |  – Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. |
|  | 2 | Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN | – Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của hoạ sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mĩ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác. |
| 7-8 | **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM** | 2 | Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM (Kiểm tra giữa học kì I) |  – Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống.– Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật  |
| 9-10 | 2 |  Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH |  – Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo. |
| 11-12 |  | 2 | Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT | – Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống. |
| 13-14 | **CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG PHÁI MĨ THUẬT BIỂU HIỆN VÀ LẬP THỂ** | 2 | Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM | – Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống. |
| 15-16 | 2 | Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I) | – Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo. |
| 17-18 |  | 2 | **TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT** | – Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.  |
| 19-20 | **CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG** |  | Bài 9:THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT | – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. – Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường. |
| 21-22 | 2 | Bài 10:THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG | – Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất. |
| 23-24 | **CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**. | 2 | .Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II) | – Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống. |
| 25-26 | 2 | Bài 12: TRANH TĨNH VẬT | – Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống. |
| 27-28 | 2 | Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN | – Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản. |
| 29-30 | 2 | Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH | – Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động. |
| 31-32 | CHỦ **ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP** | 2 |  Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (Kiểm tra cuối học kì II) | – Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.– Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. |
| 33-34 | 2 | Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH | – Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. |
| 35 |  | 1 | Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật | – Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn. |

1. **Môn Âm nhạc:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **TIẾT/TUẦN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
|  **HỌC KÌ I** |
|  | **CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI** *(4 tiết)* |
| **1** | **Bài 1***-* Hát: Bài hát *Chào năm học mới**-* Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười* |  ***Tiết 1***- Hát: Bài hát *Chào năm học mới**-* Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười* |  - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Chào năm học mới;* biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng.  - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Bay lên nhé nụ cười.* |
| **2** | **Bài 2***-* Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng*-* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | ***Tiết 2****-* Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*
 |  - Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc *Bài đọc nhạc số 1.*- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*. Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. |
| 3 | ***Tiết 3****-* Ôn bài hát: *Chào năm học mới** Ôn tập đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*
 | - Thuộc lời, ôn bài hát *Chào năm học mới* theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.* Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc.
 |
| **4** | ***Tiết 4***Vận dụng – Sáng tạo | * Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu SGK trang 10 (có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát *Chào năm học mới*)
* Luyện tập *Bài đọc nhạc số 1* với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.

- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM** *(4 tiết)* |
| **5** | **Bài 3***-* Hát: Bài hát *Việt Nam ơi**-* Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam* | ***Tiết 5****-* Hát: Bài hát *Việt Nam ơi**-* Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Việt Nam ơi*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát hoà giọng, nối tiếp.
* Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam.*
 |
| **6** | **Bài 4***-* Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím*-* Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh | ***Tiết 6****-* Thường thức âm nhạc:Dân ca Quan họ Bắc Ninh *-* Ôn bài hát: *Việt Nam ơi* | * Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài *Khách đến chơi nhà*. Có ý thức giữ gìn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể.
* Thuộc lời và ôn luyện bài hát *Việt Nam ơi* với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu.
 |
| 7 | ***Tiết 7***Nhạc cụ: Kèn phímVận dụng – Sáng tạo | - Thể hiện được thế bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật của kèn phím.- HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ,…).- Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài Việt Nam ơi ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2).  - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh.  - Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích bằng nhạc cụ giai điệu đã học.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề. |
| ***8*** | ***Tiết 8:*  ÔN TẬP-KIỂM TRA GIỮA KÌ I** | * GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
 |
|  | **C CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA** *(4 tiết)***ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)* |
| **19** | **Bài 5***-* Hát: Bài hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam**-* Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng |  ***Tiết 9*** *-* Hát: Bài hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*; thể hiện được bản hoà ca *Tôi yêu Việt Nam* kết hợp với hình thức hát bè. |
| 10 | ***Tiết 10***- Thường thức âm nhạc: Hợp xướng- Ôn hát liên khúc: *Tôi yêu Việt Nam* | - Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.  |
| **11** | **Bài 6**- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*  |  ***Tiết 11***- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*  | - Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4.* Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp.
 |
| **12** | ***Tiết 12***Vận dụng – Sáng tạo | * Biểu diễn liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm.
* Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26
* Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết
* Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
 |
|  | **CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG** *(4 tiết)* |
| **13** | **Bài 7***-* Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa**-* Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa* | ***Tiết 13****-* Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa**-* Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Nơi ấy Trường Sa*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng.
* Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Nơi đảo xa.*
 |
| **14** | **Bài 8***-* Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele*-* Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 14****-* Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele*-* Ôn bài hát: *Nơi ấy Trường Sa* |  - Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ.* Thuộc lời, ôn luyện bài *hát Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt.
 |
| 15 | ***Tiết 15:* ÔN TẬP** | -Hát thuần thục 4 bài hát: *Chào năm học mới, Việt Nam ơi, Ngàn ước mơ Việt Nam, Nơi ấy Trường Sa*- Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng.*-* Đọc đúng cao độ, trường độ và các tiết tấu trong bài đọc nhạc số 1, 2.- Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. **-** Qua bài học: H/S rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. |
| **16** |  **Tiết 16:** **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  | -Hát thuần thục 4 bài hát: *Chào năm học mới, Việt Nam ơi, Ngàn ước mơ Việt Nam, Nơi ấy Trường Sa; bài đọc nhạc số 1, 2.*- Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng.- Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.- Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. |
| **17** | ***Tiết 17***Nhạc cụ giai điệu: Kèn phímVận dụng sáng tạo | * Biểu diễn bài hát *Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức đã lựa chọn.
* Lựa chọn 1 trong 3 hình thức thể hiện bài *Xoè hoa* (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm).
* Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm

 -Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **18** | ***Tiết 18: Tập biểu diễn các bài hát.*** |  -Hát đúng giai điệu và thuộc lời ca bài hát, thể hiện sắc thái bài hát kết hợp vận động cơ thể, trình diễn theo nhịp điệu. |
| **HỌC KÌ II** |
|  | **CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN** *(4 tiết)* |
| **19** | **Bài 9***-* Hát: Bài hát *Ngày tết quê em**-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ* | ***Tiết 19***Hát: Bài hát *Ngày tết quê em* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Mùa xuân ơi.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
 |
| 20 |  | ***Tiết 20***- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ** Ôn bài hát *Ngày Tết quê em*
 | * Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ.*
* Thuộc lời, ôn luyện bài hát *Ngày Tết quê em* với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
 |
| **21** | **Bài 10*** Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8
* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*
 | ***Tiết 21**** Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8
* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*
 | * Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8.
* Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa.
 |
| **22** | ***Tiết 22***Vận dụng – Sáng tạo | * Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân.
* Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài *Ngày tết quê em.*
* Đọc lại hoàn chỉnh *Bài đọc nhạc số 3* và ghép lời ca.
* Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
 |
|  | **CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI** *(4tiết)* |
| **23** | **Bài 11**- Hát: Bài hát *Hát lên cho ngày mai*- Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento*- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 23***- Học hát bài: *Hát lên cho ngày mai*- Nghe nhạc:Bài hát *Trở về Surriento*  | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Hát lên cho ngày mai.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng.
* Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát.
 |
| 24 | **Tiết 24: ÔN TẬP****KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** | * GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
 |
| 25 | **Bài 11-Tiết 25** ‒ Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn ‒ Ôn bài hát: *Hát lên cho ngày mai* |  ‒ Thể hiện được giai điệu bài *Con đom đóm* với recorder hoặc *Trở về Surriento* với kèn phím. ‒ Ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. |
| **26** | **Bài 12**- Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4* | ***Tiết 26***- Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*
 | - Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc *Bài đọc nhạc số 4.** Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.
 |
| **27** | ***Tiết 27***Vận dụng – Sáng tạo | *.*Biểu diễn bài hát *Hát lên cho ngày mai* theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần.* Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc.
* Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm.
* Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
 |
|  | **CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG** *(4tiết)* |
| **28** | **Bài 13***-* Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ**-* Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính | ***Tiết 28:***- Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ* | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Soi bóng bên hồ*. Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu. |
| 29 |  | ***Tiết 29:***- Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính- Ôn bài hát *Soi bóng bên hồ* | - Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm tiết tấu ở mức độ biểu diễn nhóm. |
| **30** | **Bài 14**- Lí thuyết âm nhạc: đảo phách- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* | ***Tiết 30:***- Lí thuyết âm nhạc: đảo phách- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* | - Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 5*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp. |
| **31** |  | ***Tiết 31:* ÔN TẬP** | -Hát thuần thục 3 bài hát: *Ngày Tết quê em, Hát lên cho ngày mai, Soi bóng bên hồ.*- Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng.*-* Đọc đúng cao độ, trường độ và các tiết tấu trong bài đọc nhạc số 3, 4, 5.- Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.- Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. |
| **32** |  ***Tiết 32:*****- KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** | **Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học*** Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học.
* Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời...
* Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi.
* Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm cho mọi người.
* Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài.
* Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học.

Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề. |
| **33** | ***Tiết 33:***Vận dụng – Sáng tạo | - Biểu diễn bài hát *Soi bóng bên hồ* theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần.- Nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc.* Nhận biết được hình dạng và âm thanh của đàn nguyệt và đàn tính.
* Chia sẻ với bạn bài hát về quê hương em đã sưu tầm.

 Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ** *(3tiết)* |
| **34** | **Bài 15***-* Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao màu hè**-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)* | ***Tiết 34:****-* Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao mùa hè**-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)* | * Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Xôn xao màu hè.*
* Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor).*
 |
| **35** | **Bài 16**- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 35:**** Nhạc cụ: Kèn phím.
* Vận dụng – Sáng tạo
 | * Thể hiện được các thế bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am).
* Chơi được bài hòa tấu *Trở về Surriento*.
* Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được.
* Biểu diễn nhạc bài *Trở về Surriento* trên kèn phím (hình thức tự chọn).
* Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè.
* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa.
* Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
 |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (Nghệ thuật)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| **Giữa học kỳ 1** | 45 phút | Tuần 8 |  | Thực hành |
| **Cuối học kỳ 1** | 45 phút | Tuần 16 |  | Thực hành |
| **Giữa học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 24 |  | Thực hành |
| **Cuối học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 32 |  | Thực hành |

**III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2023-2024)

**A. MỸ THUẬT:**

**1.**  **Khối lớp: ; Số học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
|  | **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Khối lớp: ......................; Số học sinh:…………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề****(1)** | **Yêu cầu cần đạt****(2)** | **Số tiết****(3)** | **Thời điểm****(4)** | **Địa điểm****(5)** | **Chủ trì****(6)** | **Phối hợp****(7)** | **Điều kiện thực hiện****(8)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.*

*(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.*

*(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.*

*(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).*

*(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).*

**B. ÂM NHẠC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| 1 | Chào năm học mới | HS biết vận dụng và biểu diễn bài hát *Chào năm học mới, Khai trường, Con đường học trò* (chủ đề 1 lớp 6,7,8)cùng một số bài hát khác về chủ đề để tham gia hoạt động. | 2 |  9/2023 | Sân khấu của trường. | GV Âm nhạc. | Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu. | Kinh phí, thiết bị âm thanh, trang phục. |
| 2 | *Liên khúc Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới* | HS biết vận dụng và biểu diễn bài hát *Ngày tết quê em* chủ đề 5 lớp 8 để tham gia hoạt động cùng với chủ đề 5 lớp 7 *Nhịp điệu mùa xuân*. | 2 | 2/ 2024 | Sân khấu của trường. | GV Âm nhạc. | Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu, phụ huynh HS. | Thiết bị âm thanh, trang phục. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

 Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Văn Tuấn

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)